TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/DS-ST
Ngày 17 – 07 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Dương Hùng Quang**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Hà Trọng Tâm**
Ông **Huỳnh Hoàng Khởi**

- Thư ký phiên toà: Bà **Tô Huyền Trang** – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2018/TLST-DS, ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T**
Địa chỉ: Số 266- 268, đường Nam Kỳ Khởi N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chức vụ: Tổng giám đốc)
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Diệp Lâm Kỳ P -Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi Nhánh tỉnh Cà M (Theo giấy Ủy quyền số 2401/2017GUQ-PL-TT ngày 07/08/2017)
Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Bích T- Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T- Chi nhánh Cà M. (Theo văn bản ủy quyền số 250/2018-GUQ-CNCM ngày 21/4/2018).(Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Kinh Tỉnh Đội, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà **Liêu Thị Thu T** – sinh năm: 1979 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Số nhà 322, đường Kinh Xáng Bạc L, khóm A, phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2018 của nguyên đơn và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Liêu Thị Thu T có vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (viết tắt Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T), cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 16/9/2014, số tiền vay 100.000.000đ, mục đích vay phục vụ tiêu dùng, phương thức trả góp hàng tháng nợ gốc và lãi, thời gian 48 tháng, mức lãi suất là 0,72% /tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Loại hình vay tín chấp có bảo lãnh của đơn vị. Quá trình vay bà T trả được 33 kỳ, trong đó gốc là 70.179.000đ, lãi là 23.760.000đ thì ngưng cho đến nay. Theo hợp đồng tín dụng đến tháng 5/2017 bà Trang phải thanh lý hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có yêu cầu bà T thanh toán nhiều lần, nhưng bà T không thanh toán và lẫn tránh. Ngày 02/11/2017, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có khởi kiện bà T. Tại phiên hòa giải ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M, bà T thừa nhận toàn bộ số nợ và hẹn sẽ tiếp tục thanh toán, nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T rút yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố Cà M ra Quyết định đình chỉ số 184/2017/QĐST - ĐC ngày 27/11/2017 nhưng sau đó bà T vẫn không thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán số tiền tính đến ngày 16/7/2018, vốn: 29.821.000đ, lãi trong hạn: 10.080.000đ, lãi quá hạn 2.532.763đ. Tổng cộng vốn, lãi bà T còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là 42.433.763đ. Nay Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T yêu cầu bà T thanh toán toàn bộ số nợ trên và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đối với bà Liêu Thị Thu T tại tòa hôm nay vắng mặt. Tòa án đã tiến hành lập trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật để xét xử vắng mặt đối với bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều luật được áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Do bà Liêu Thị Thu T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tại nơi cư trú. Tất cả các lần niêm yết điều đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các xác nhận của địa phương, bà Liêu Thị Thu T đã bỏ địa phương đi từ khoảng cuối năm 2017. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã cung cấp đúng địa chỉ cư trú cuối cùng của bà T và được thể hiện tại hợp đồng tín dụng mà bà T đã ký kết. Vì vậy, trường hợp của bà T là cố tình giấu địa chỉ, không cung cấp địa chỉ mới. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch của các bên là có diễn ra trong thực tế. Với các chứng cứ được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số LD14 25900565 ngày 16/9/2014 và các biên lai nhận tiền, trả tiền vay, giấy nhận nợ, biên bản làm việc giữa Ngân hàng với bà T. Xét thấy số tiền mà Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu là hoàn toàn có căn cứ pháp lý phù hợp, việc thỏa thuận mức lãi suất, thời gian thanh lý điều đúng theo quy định pháp luật nên không cần phải điều chỉnh. Tại phiên tòa, bà Tuy là người đại diện Ngân hàngTMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu bà T thanh toán tổng số tiền cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn

Thương T, được tính đến ngày 16/7/2018 là 42.433.763đ (trong đó vốn là 42.433.763đ; lãi suất trong hạn và quá hạn 12.612.763đ) là có căn cứ được chấp nhận. Nên chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn buộc bà T phải có nghĩa vụ thanh toán.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà T phải chịu theo quy định. Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T được hoàn lại khoản tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T. Buộc bà Liêu Thị Thu T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền là 42.433.763đ (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm sáu mươi ba đồng) (Trong đó vốn 29.821.000đ và lãi trong hạn và quá hạn là 12.612.763đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hành vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Liêu Thị Thu T phải nộp 2.121.000đ đồng *(Chưa nộp)*. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải nộp. Ngày 03 tháng 5 năm 2018 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T đã dự nộp 1.000.000đ (lai số 0000746) được hoàn lại toàn bộ khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Liêu Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự; Điều 269 BLTTDS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Hùng Quang